TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2019/HS-ST
Ngày: 19-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung-Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 (Sau đây viết tắt là: 25/01/2019) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 08/3/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến H, sinh năm 1982 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N3, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị R; vợ: Vy Thị K; con: có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/8/2008, Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1955 (đã chết); nơi cư trú: Xóm 2, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Xóm 2C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam - Là vợ ông Trần Văn Q.

+ Anh Trần Văn Q1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 2C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam - Là con trai ông Trần Văn Q.

+ Anh Trần Văn B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 2C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam - Là con trai ông Trần Văn Q.

- **Đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật**: bà Trần Thị T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Xóm 2C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn dân sự: Anh Phạm Công Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N3, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Xuân Q, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị Y; vắng mặt.

+ Ông Lã Văn S; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức V; có mặt.

+ Ông Đỗ Hoàng N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến H (có giấy phép lái xe ôtô hạng D) là lái xe thuê cho anh Phạm Công Đ; anh Đ là chủ sở hữu xe ôtô biển kiểm soát 17K-2381. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 30/11/2018, H điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 17K-2381 trên đường nối giữa hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình bên phải, theo hướng xã Đ đi xã C, lúc này trên xe có anh Đ ngồi ở ghế phụ. Khi ô tô đến gần khu vực ngã tư giao nhau giữa đường nối hai cao tốc với đường liên thôn đi thôn Đồng Lâu và thôn Đồng Vũ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Tiến H đi với vận tốc 60km/h, khi cách ngã tư khoảng 70 đến 100m, Hùng phát hiện phía trước có xe đạp của ông Trần Văn Q đi từ mép đường bên trái đường nối 2 cao tốc để sang đường đi vào thôn Đồng Vũ (hướng từ trái sang phải theo hướng xe ôtô đi). H bóp còi và giảm tốc độ nhưng vẫn cố tình vượt lên để đi qua xe đạp của ông Q mà không giảm tốc độ đến mức an toàn; do đó khi ông Q đi sang phần đường bên phải chiều đi của xe ôtô, cách đầu xe ô tô khoảng 4m - 5m, H đã đánh lái sang phải để tránh va chạm nhưng không kịp làm đầu xe ôtô bên trái H điều khiển đã va vào khung xe và bàn đạp bên phải xe đạp của ông Q làm ông Q bị cuốn vào gầm xe ôtô và bị tử vong tại chỗ.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường *(những dấu vết chính):*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc địa phận thôn Đồng Vũ, xã Đ, huyện L,

mặt đường rộng 11,3m, được trải nhựa tương đối bằng phẳng và thẳng, đường khô ráo không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Khu vực xảy ra tai nạn có ngã tư giao nhau giữa đường nối hai cao tốc và đường nhánh đi thôn Đồng Vũ, xã Đ ở bên phải đường nối hai cao tốc theo hướng từ xã Đ đi xã C, mép giao tuyến với đường nối hai cao tốc rộng 9m. Khu vực hiện trường trên đường liên thôn đi thôn Đồng Lâu, xã Đ và thôn Đồng Vũ, xã Đ có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên.

Xác định điểm mốc cố định là giao giữa đường nhánh đi thôn Đồng Vũ, xã Đ với đường nối hai cao tốc ở bên trái theo hướng từ xã Đ đi xã C. Chọn mép đường bên phải đường nối hai cao tốc đường nối hai cao tốc theo hướng từ xã Đ đi xã C làm mép đường chuẩn.

Ký hiệu số (1) là vết cày dài 0,3m, rộng 0,01m, hướng từ xã Đ đi xã C. Điểm đầu vết cách điểm mốc là 4,4m theo đường vuông góc về phía xã C. Điểm đầu và cuối vết cách mép đường chuẩn lần lượt là 2,3 và 2,28m

Ký hiệu số (2) là vết cày dài 1,1m, rộng 0,015m, hướng từ xã Đ đi xã C. Điểm đầu vết cách điểm đầu vết (1) là 3m theo đường vuông góc về phía xã C. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,1m, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 2,85m.

Ký hiệu số (3) là vết mài sạt không liên tục dài 12,2m rộng 0,01m, hướng từ xã Đ đi xã C. Điểm đầu vết cách điểm đầu vết (2) là 6,25m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 2,4m. Điểm cuối vết trùng với mép đường chuẩn.

Ký hiệu số (4) là vết mài sạt dài 8,8m, chỗ rộng nhất là 0,06m, hướng từ xã Đ đi xã C. Điểm đầu vết cách điểm đầu vết (3) là 2,46m theo đường vuông góc. Điểm đầu vết (4) nằm trong lề đường, cách mép đường là 0,65m.

Ký hiệu số (5) là vết trượt sạt trên nền đất cây cỏ dài 7,9m, hướng từ mép đường vào lề cỏ. Điểm đầu vết cách đầu vết (4) là 10,6m theo đường vuông góc. Điểm đầu vết trùng với mép đường, điểm cuối vết tại vị trí trục bánh trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 17K-2381 tiếp xúc với lề cỏ, cách mép đường là 3,3m.

Ký hiệu số (6) là xe đạp thô sơ hai bánh màu xanh, nằm đổ nghiêng bên trái trong lề đường, đầu xe quay hướng đi xã Đ, đuôi xe quay hướng đi xã C. Tâm trục bánh trước xe đạp cách điểm đầu vết (5) là 1,85m. Tâm trục bánh trước và sau xe đạp cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,15m và 1,35m.

Ký hiệu số (7) là nạn nhân Trần Văn Q nằm trong lề đường trong tư thế ngửa, mặt hướng lên trên, hai chân, hai tay duỗi tự nhiên, đầu quay về phía lề đường, hai chân quay về ruộng lúa. Điểm gần nhất đầu nạn nhân cách trục bánh sau xe đạp là 2,5m về phía đi xã C.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí xảy ra tai nạn giao thông nằm ở phần đường bên phải, cách tâm đường khoảng 1,5m theo hướng đi của Nguyễn Tiến H.

- Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 17K-2381 ***(những dấu vết chính):***

Khung cabin bên phải bị đẩy lệch từ trước về sau, từ phải qua trái. Đầu ba đờ sốc trước bên trái có xu hướng đẩy từ trước về sau, mặt ngoài có nhiều vết bong nứt sơn trên diện (57x28)cm, điểm thấp nhất xuống mặt đất là 48cm, điểm gần nhất cách cạnh ngoài cùng bên trái ba đờ sốc là 27cm, bề mặt có vết bám dính chất dạng sơn màu xanh trên diện (3x2)cm, điểm gần nhất cách mặt đất là 73cm.

Mặt ngoài cụm đèn sương mù bên trái gắn với ba đờ sốc có vết trượt bám dính chất dạng sơn màu xanh diện (6x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 64cm.

Mặt nạ xe có vết bẹp, bong nứt sơn trên diện (118x48)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 109cm. Kính chắn gió phía trước bị vỡ bật rời khỏi xe, roăng kính bật, gương chiếu hậu bên phải bị đẩy từ dưới lên trên.

Cánh cửa cabin bên trái có xu hướng cong bẹt, không đóng mở bình thường được. Góc bên phải ba đờ sốc phía trước bị đẩy cong bẹp từ trước về sau, từ phải sang trái, mặt ngoài bám dính nhiều bùn đất và cây cỏ.

Cụm đèn chiếu sang phía trước bên phải bị đẩy từ trước về sau, từ phải sang trái. Kính và pha đèn vỡ rời khỏi xe, mặt ngoài bám dính loại vật chất cây cỏ. Góc bên phải mặt nạ xe bị đẩy bẹp từ phải qua trái, tai xe bên phải bị bật rời. Cánh cửa cabin bên phải bị đẩy cong bẹt biến dạng từ trước về sau, từ phải qua trái, bàn để chân lên xuống của cánh cửa này bị đẩy sát vào bánh trước bên phải, mặt ngoài bám dính nhiều vật chất dạng bùn đất, cây cỏ.

Bánh trước bên phải xe có xu hướng bị đẩy từ trước về sau lệch khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ mặt ngoài bên phải mặt lăn bánh bám dính nhiều vật chất dạng bùn đất, cây cỏ trên diện (210x70)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,3cm.

- Khám nghiệm xe đạp ***(những dấu vết chính):***

Khung xe có xu hướng bị đẩy từ phải qua trái, cong bẹt biến dạng. Bánh trước của xe bị đẩy cong bẹt không rõ hình, vành xe cong bẹt biến dạng, các nan hoa bị chùn đứt, trục bánh đẩy cong biến dạng, càng xe phía trước bị đẩy cong bẹt biến dạng, chắn bùn bánh trước bị đẩy cong bẹt từ phải sang trái áp sát vào bánh lốp, bánh xe trước còn hơi, khung xe chéo từ cổ phốt đến trục bàn đạp bị đẩy cong bẹp từ phải qua trái, mặt ngoài sạt xước, bong sơn trên diện (32x3)cm.

* *Căn cứ kết quả khám nghiệm các phương tiện giao thông xác định*: Phần đầu xe bên trái của ô tô tải biển kiểm soát 17K-2381 do Nguyễn Tiến H điều khiển đã đâm va vào phần khung xe bên phải, bàn đạp bên phải của xe đạp do ông Trần Văn Q điều khiển.

* **Kết luận giám định pháp y về tử thi:** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/18/TT ngày 10/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Ngực bụng có nhiều mảng sạt da, bầm tím, gãy phức tạp nhiều xương sườn bên phải. Hố phổi chứa đầy máu. Dập rách phổi phải. Sờ nắn thấy dấu hiệu gãy xương chậu.*

- *Gãy xương đùi trái và hai xương cẳng chân phải.*

2. Nguyên nhân chết:

"Nạn nhân Trần Văn Q tử vong do suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp hậu quả của đa chấn thương nặng vùng ngực, khung chậu và chi".

*__Về trách nhiệm dân sự__: Bị cáo Nguyễn Tiến H và anh Phạm Công Đ đã liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn Q số tiền 90.000.000 đồng; gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát ôtô biển kiểm soát 17K-2381 bị hư hỏng nhẹ, anh Phạm Công Đ là chủ sở hữu không yêu cầu bị cáo bồi thường.

*__Vật chứng thu giữ__: 01 chiếc xe đạp màu sơn xanh của ông Q đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L; giấy phép lái xe hạng D của Nguyễn Tiến H được lưu theo hồ sơ vụ án.

* Quá trình điều tra Nguyễn Tiến H đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ tai nạn giao thông nêu trên do mình gây ra.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSLN ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Tiến H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng, không có ý kiến sửa đổi hoặc bổ sung gì đối với vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã tự thoả thuận và giải quyết xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị gì; đồng thời đề xuất việc xử lý vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Tiến H: đã thừa nhận, đồng thời trình bầy cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều khiển ô tô tải gây tai nạn cho ông Trần Văn Q vào chiều ngày 30/11/2018 cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa lỗi lầm, đề

nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương để lao động, xây dựng cuộc sống gia đình.

- Bà Trần Thị T trình bầy: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo H cùng chủ xe ô tô đã đến thăm hỏi, lo mai táng cho ông Q và bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình bà với số tiền 90.000.000 đ. Do đó, bà không có ý kiến gì về bồi thường dân sự và giữ nguyên quan diểm đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Anh Phạm Công Đ trình bầy: anh là chủ chiếc xe ô tô tải 17K-2381 (xe anh mua lại của ông Cao Xuân Q, nhưng chưa sang tên) và có thuê Nguyễn Tiến H lái xe chở hàng. Thời điểm xảy ra tai nạn này anh là người ngồi trên xe ô tô nên chứng kiến toàn bộ vụ việc. Anh và gia đình bị cáo H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân. Đến nay, anh không có ý kiến, đề nghị gì về bồi th- ờng thiệt hại hoặc bồi hoàn trong vụ án.

- Anh Nguyễn Đức V trình bầy: Anh là người được H điện thoại thông báo và nhờ đến để giải quyết vụ tai nạn giao thông này ngay sau khi H gây tai nạn và cũng là người trực tiếp đưa H đến trình diện tại chính quyền địa phương để khai báo nội dung vụ tai nạn giao thông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về toàn bộ nội dung vụ tai nạn giao thông cơ bản phù hợp với lời khai của bị đơn dân sự có mặt trên xe ô tô, những người làm chứng có mặt tại hiện trường, các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp và phản ánh khách quan với hình thù các dấu vết được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 30/11/2018, Nguyễn Tiến H có giấy phép lái xe ô tô hạng D, điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát17K-2381 trên đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, theo hướng xã Đ đi xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi cách ngã tư giao nhau giữa đường liên thôn Đồng Lâu đi thôn Đồng Vũ, xã Đ, huyện L với đường nối trên khoảng 100m, Nguyễn Tiến H thấy phía trước có xe đạp của ông Trần Văn Q đang sang đường theo hướng từ trái sang phải theo hướng xe ôtô đi. H đã không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nên khi ông Q đi sang phần đường bên phải xe ôtô đi, cách tâm đường 1,5m thì đầu xe ôtô bên trái H điều khiển đã va vào khung xe

và bàn đạp bên phải xe đạp của ông Q làm ông Q bị cuốn vào gầm xe ôtô (Vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải). *Hậu quả*: ông Q bị tử vong tại chỗ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến H đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, mà còn làm ảnh hưởng đến hoạt động tham gia giao thông trên tuyến đường nối 2 cao tốc quan trọng về phát triển kinh tế phía bắc qua địa phận huyện L, tỉnh Hà Nam nơi có mật độ tham gia giao thông cao. Đặc biệt đã xâm hại đến tính mạng của công dân (ông Trần Văn Q) gây mất mát lớn về tinh thần cho gia đình nạn nhân và tác động đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông. Bản thân bị cáo là người được cấp giấy phép lái xe theo quy định, có nhận thức về tính nguy hiểm khi điều khiển ô tô, nhưng khi cho xe chạy trên đoạn đường giao nhau cùng mức, vẫn chủ quan nên đã gây ra vụ tai nạn, tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Đánh giá tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

**Quá trình xem xét để quyết định hình phạt, HĐXX thấy:*

- Nhân thân: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự (Năm 2008 bị xử phạt hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự, đã được xóa), có nơi cư trú rõ ràng và gia đình, công việc ổn định, đây là lần đầu phạm tội với lỗi vô ý.

- Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ: Ngay sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tập trung tìm cách cứu giúp nạn nhân (đưa nạn nhân ra ngoài gầm xe), sau đó điện thoại ngay cho người thân nói rõ vụ việc và chủ động ra trình diện tại chính quyền địa phương nơi vụ tai nạn xảy ra và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã gây ra, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa lỗi lầm. Quá trình điều tra đã chủ động cùng chủ sở hữu xe ô tô đến gặp gỡ gia đình bị hại để lo mai táng và bồi thường toàn bộ thiệt hại. Đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, qua xác nhận của chính quyền địa phương thì gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn về đời sống, hiện phải nuôi dưỡng mẹ già và 2 con còn nhỏ đang ăn học, bản thân là lao động chủ yếu trong gia đình. Mặt khác, trong vụ án này bị hại (ông Trần Văn Q) cũng có một phần lỗi trong khi điều khiển xe đạp sang

đường không an toàn (không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên khi đến ngã tư giao nhau theo khoản 4 Điều 24 Luật giao thông đường bộ) tác động và là điều kiện gây ra vụ tai nạn giao thông này. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với phân tích trên, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy: không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà Nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh như bị cáo.

[3]*Về hình phạt bổ sung:* Để đảm bảo, duy trì trật tự an toàn giao thông đường bộ cho xã hội cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay. HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự để cấm Nguyễn Tiến H hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cao trong cộng đồng.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo cùng bị đơn dân sự đã thỏa thuận và thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị hoặc yêu cầu gì khác; anh Phạm Công Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn hoặc bồi thường chiếc xe ôtô bị hư hỏng. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 chiếc xe đạp thô sơ hai bánh của bị hại đã bị hư hỏng, bà Trần Thị T không xin lại. Xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- Chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 17K-2381 anh Phạm Công Đ đã mua lại của ông Cao Xuân Q (hiện chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, ông Q xác nhận việc này). Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe ô tô này cho anh Đạt là phù hợp pháp luật.

[6] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến H **15** (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] □p dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Tiến H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 xe đạp thô sơ hai bánh, xe đã cũ, hư hỏng.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Đại diện ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đinh Văn An